

Bản án số: 07/2023/HSST
Ngày: 11/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thành, Phó phòng giáo dục đào tạo huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

2. Ông Trương Quang Huy, cán bộ hưu trí ở xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Trong ngày, ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 29/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 28/12/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thành Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 01 năm 2004 tại L, Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 và bà Lê Thị V, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình ngày 20/9/2022 đến ngày 23/9/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. **Lê Văn P**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 12 năm 2004 tại Lệ Thủy, Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C (đã chết) và bà: Phan Thị B, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình ngày 20/9/2022 đến ngày 23/9/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

* *Người giám hộ cho bị cáo Lê Văn P:* Bà Phan Thị B, sinh năm 1982; trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P:* Bà Phan Thị Bích T, Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Văn B, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 19/9/2022, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy, Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an thị trấn Kiến Giang đang tuần tra kiểm soát trên địa bàn thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Khi đến khu vực Nhà văn hóa tổ dân phố T, thị trấn K thì phát hiện Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N5- 4164 chở Lê Văn P đi vào nhà văn hóa có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, Lê Văn P liền vút xuống sân nhà văn hóa ngay chỗ P và Đ đang đứng 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng, dạng thuốc tân dược, trên mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY”. Phi và Đạt khai là ma túy hồng phiến. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 06 viên nén màu hồng nói trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 06 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy có khối lượng 0,592 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,5 gam Methamphetamine mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, bên ngoài có ghi chữ “A” và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư dán kín trên có ghi “1082/KL- KTHS” “Mẫu ký hiệu A” niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt); 01 xe mô tô nhãn hiệu TEAM, biển kiểm soát 73N5- 4164.

Ngày 09/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu TEAM, biển kiểm soát 73N5- 4164 cho anh Nguyễn Văn B.

Tại bản kết luận giám định số “1082/KL- KTHS” ngày 22/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 06 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi mặt của mỗi viên đều có in chữ “WY” mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,592 gam Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Ngày 30/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã lập biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy gồm:

- 0,5 gam (không phải năm gam) Methamphetamine mẫu sau giám định được gói bằng 01 túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư dán kín trên có ghi “1082/KL- KTHS” “Mẫu ký hiệu A” niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSNDLT ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lê Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,5 gam (không phải năm gam) Methamphetamine mẫu sau giám định được gói bằng 01 túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư dán kín trên có ghi “1082/KL- KTHS” “Mẫu ký hiệu A” niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P: Bà Phan Thị Bích T nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, trình bày hoàn cảnh của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án 09 tháng tù. Bị cáo đã nhận thức được tội lỗi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức còn hạn chế, suy nghĩ non nớt, nhất thời phạm tội, bỏ mắt sớm, bản thân chưa có tiền án tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức được tội lỗi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa cố gắng cải tạo tốt để sớm về địa phương làm ăn lương thiện, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/9/2022 tại khu vực nhà văn hóa tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nguyễn Thành Đ và Lê Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 0,592 gam ma túy (06 viên nén màu hồng) loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lê Văn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lê Văn P về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ ma túy, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy, nhưng vì động cơ cá nhân đã tìm mua ma túy của đối tượng không rõ địa chỉ trên địa bàn mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lê Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,592g (không phải năm trăm chín mươi hai gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Tuy nhiên cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn P: Bị cáo là người trực tiếp rủ rê, cùng bỏ tiền mua ma túy với Đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ: Tuy bị cáo không chủ động rủ rê mua ma túy, nhưng khi nghe bị cáo P rủ đi mua ma túy về sử dụng thì bị cáo đồng ý và cùng bỏ tiền để mua ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Tuy bị cáo P là người chủ động rủ rê mua ma túy sử dụng, nhưng khi thực hiện hành vi

phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với P thấp hơn so với Đ. Vì vậy, nên xử phạt bị cáo Đ và P mức án phù hợp với khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, phù hợp như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Trong vụ án, Nguyễn Thành Đ và Lê Văn P khai đã mua ma túy từ một người đàn ông tại khu vực nhà văn hóa tổ dân phố T, thị trấn K. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được tên, tuổi, và địa chỉ cụ thể, nên sẽ tiếp tục xác minh, điều tra đối với đối tượng này.

Xe mô tô biển kiểm soát 73N5- 4164 của anh Nguyễn Văn B cho Lê Văn P mượn, nhưng anh Bảo không biết P sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên không phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ một số vật chứng của vụ án và đã xử lý trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn B mô tô biển kiểm soát 73N5- 4164 đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hiện tại còn một số vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án, số vật chứng này được xử lý như sau:

- 0,5gam (không phải năm gam) Methamphetamine còn lại sau giám định kèm theo vỏ bao gói là loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lê Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lê Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Thành Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 20/9/2022 đến ngày 23/9/2022).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lê Văn P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 20/9/2022 đến ngày 23/9/2022).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 0,5 gam (không phải năm gam) Methamphetamine mẫu sau giám định được gói bằng 01 túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư dán kín trên có ghi “1082/KL- KTHS”

“Mẫu ký hiệu A” niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2022 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lê Văn P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2022); đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Q. Bình;

TÒA

- VKSND tỉnh Q. Bình;

- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;

- VKSND huyện Lệ Thủy;

- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)

- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;

- Các bị cáo; người có QLNVLQ;

- Lưu: HSVA; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Thu Hương

